

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/03/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Hoàng Thị Hòa
 2. Ông Lê Xuân Thu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Tì, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoàng X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoàng X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2023, bản tự khai ngày 05/01/2024, nguyên đơn chị Vũ Thị T thể hiện:

Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012 được UBND xã Hoàng Khh (nay là Hoàng X), huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Ánh Dương, sinh ngày 10/9/2015; Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 10/3/2020. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc

Anh và đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Ánh Dương cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị Tới (mẹ đẻ anh H) và bà Tới cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh H.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Tới ngày 17/01/2024 thể hiện:

Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị T tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Kh (nay là xã Hoàng X), cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ghen tuông, cụ thể như thế nào bà Tới không nắm bắt được. Từ tháng 12/2023 chị T ra ngoài ở cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh H, theo bà Tới thì anh H có nguyện vọng đoàn tụ.

Bà Tới sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh H (hiện nay anh H đi làm ăn, bà Tới đã thông báo về việc chị T làm đơn xin ly hôn cho anh H biết). Bà Tới sẽ nhận thay các văn bản tố tụng và cam đoan giao tận tay cho anh H.

Về con chung: Vợ chồng anh H, chị T có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Ánh Dương, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 10/3/2020. Nếu chị T cương quyết ly hôn. Quan điểm của anh H được nuôi cháu Dương; Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của cháu Nguyễn Thị Ánh Dương thể hiện: Cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu phải ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Vũ Thị Tươi đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Văn Hùng chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Công nhận chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Dương, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 10/3/2020. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được chăm

sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc Anh, không yêu cầu cấp dưỡng. H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ánh Dương.

Về điều kiện nuôi con chung: cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và thực tế từ khi anh chị ly thân cháu đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Còn đối với cháu Nguyễn Thị Ánh Dương, cả anh H và chị T đều thống nhất để anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương, cháu Dương cũng có nguyện vọng được ở cùng với bố và thực tế cháu đang được anh H nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Ánh Dương cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Vũ Thị T là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoàng X xác nhận: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng X cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Dương, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 10/3/2020.

Tại phiên tòa ngày 05/03/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không

có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hùng vắng mặt, chị Tươi có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Kh (nay là xã Hoàng X), huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị T có nguyện vọng xin được ly hôn anh H. Anh H có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 02/01/2024 cho đến nay chị T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh H. Như vậy, anh H vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Ánh Dương, sinh ngày 10/9/2015; Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 10/3/2020.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Vũ Thị T: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Anh ở cùng với chị, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, do cháu đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Anh cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn H: Anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thị Ánh Dương từ khi ly thân cho đến nay cháu ở với anh H, anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh H giao cháu Nguyễn Thị Ánh Dương cho anh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Tươi đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Ánh Dương, sinh ngày 10/9/2015; Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 10/3/2020, là con chung của chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn H.

Giao cháu Nguyễn Thị Ánh Dương cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh H, chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh H, chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003677 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị T đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Vũ Thị T, bị đơn anh Nguyễn Văn H quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA ĐS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

